**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***20******10*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:** **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.- Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy); các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.**Thông hiểu:**- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.**Vận dụng**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp.  | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN****1TL\*** | **5 TN****1TL\*** | **2 TL****1TL\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn ngữ liệu sau:**

**CÂY DỪA**

*Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng
Thân dừa bạc phếch tháng năm
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao*

*Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa*

*Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra…*

*Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi*

 1967
 (Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời 1968*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Bài thơ “Cây dừa” được viết theo thể thơ nào? (Nhận biết)

A. Tự do B. Lục bát C. Sáu chữ D. Tám chữ.

**Câu 2**. Mỗi cặp câu trong bài thơ trên có mấy tiếng? (Nhận biết)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 6-8
 | 1. 7-7
 | 1. 6-6
 | 1. 8-8
 |

**Câu 3.** Các từ láy được sử dụng trong bài thơ “Cây dừa” là: (Nhận biết)

A. trời trong, rì rào. B. rì rào, nước ngọt.

C. rì rào, đủng đỉnh. D. trời trong, đủng đỉnh.

**Câu 4**. Từ “hũ rượu” trong bài thơ gợi tả: (Thông hiểu)

A**.** nước dừa B. buồng dừa C. hoa dừa D. quả dừa

**Câu 5**. Chỉ ra các vần được gieo trong 2 câu thơ: (Thông hiểu)

*Ai mang nước ngọt, nước lành
 Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa*

A. lành-quanh

B. ngọt-lành

C. mang-quanh

D. ai-ai

**Câu 6**. Bài thơ “Cây dừa” ca ngợi vẻ đẹp gì? (Thông hiểu)

A. Ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa.

B. Ca ngợi vẻ đẹp nên thơ của quê hương đất nước.

C. Ca ngợi vẻ đẹp của thiếu nhi Việt Nam.

D. Ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với dòng thơ “*Thân dừa bạc phếch tháng năm*” ? (Thông hiểu)

A. Miêu tả thân dừa màu trắng.

B. Miêu tả thân dừa bị trầy xước.

C. Sức sống mãnh liệt của cây dừa.

D. Dấu hiệu cây dừa sắp chết.

**Câu 8**. Hình ảnh cây dừa ở hai dòng thơ: (Thông hiểu)

 *Đứng canh trời đất bao la
 Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi*

có gì đặc biệt?

 A. Cây dừa có vóc dáng cao.

 B. Cây dừa có vóc dáng đẹp.

 C. Cây dừa có sức sống mạnh mẽ.

 D. Cây dừa có tư thế ung dung, hiên ngang.

**Câu 9**. Cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ đã góp phần tạo nên giá trị gì cho bài thơ? (Vận dụng)

**Câu 10**. Bài thơ đã gợi cho em suy nghĩ gì? (viết không quá 5 dòng). (Vận dụng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp. (Vận dụng cao)

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Nêu đánh giá về giá trị của các yếu tố vần, nhịp của bài thơ. | 1,0 |
|  | **10** | - Học sinh nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học.- Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể về một giấc mơ đẹp* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại giấc mơ* HS có thể triển khai nội dung bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được giấc mơ.- Các sự việc chính trong giấc mơ: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Cảm giác sau khi tỉnh giấc. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**HẾT**